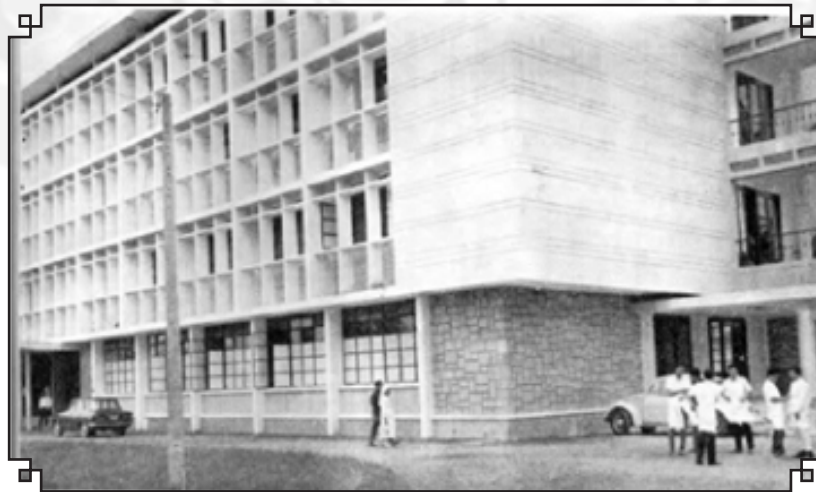


CƠ SỞ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA HUẾ 1961-1975

Lê Bá Vận



Cánh trái - Tòa nhà Đại học Y Khoa Huế có hình chữ Y cánh dang rộng, 1975. Cửa chính: trước xe hơi đen. Giảng đường A: trước xe hơi trắng. Thư viện: lầu 1, trên giảng đường A. Văn phòng: lầu 1, trên cửa chính, kế Thư viện.

Năm đầu, niên khóa 1961-62, Trường ĐHYK Huế chưa có cơ sở riêng. Trụ sở tạm thời của Trường đặt tại số 4 Lê Lợi, Huế.

Văn phòng trường và sinh viên, chỉ gồm một lớp YK1 đầu tiên, khoảng gần 30 sinh viên được giảng dạy, mượn tạm một số phòng học của trường Đại học Luật khoa cũ, thành lập năm 1957 mà cũng chỉ gồm 2 dãy nhà lầu - một hướng tây chứa văn phòng và thư viện, một hướng bắc có gác gỗ chứa các phòng học - tại số 4 đường Lê Lợi tức là góc đường Lê Lợi và đường Lam Sơn cũ, dân chúng thì gọi là đường Nam Giao, là con đường chạy lên dốc Nam Giao. (1)

Các phòng thí nghiệm thì mượn của trường Đại học Khoa học, nơi múi cầu Trường Tiền. GS Võ Đăng Đài mô tả cơ sở tạm của trường như sau:

“Như trên tôi đã nói khi tôi bước chân đi trên cái sàn gỗ của Trường Luật cũ trong ngày khai giảng lớp học đầu tiên

của Trường Y, nghe tiếng ọp ọp phát ra mà tôi đã thấy trước cái định mệnh nổi trôi khi tôi gắng bó với Trường.” (Võ Đăng Đài, “Tĩnh Số Một Đoạn Đường”. YK Huế)

Các giáo sư người Đức bắt đầu giảng dạy cho khóa 1 của sinh viên YK Huế về các môn khoa học căn bản: cơ thể, sinh lý, mô phôi, sinh hóa học... là ở tại địa điểm 4 Lê Lợi này, gần ga Huế. Các giáo sư người Pháp dạy về lâm sàng khoa ngoại thì chưa giảng dạy ở trường.

Một đồ án thiết kế lớn lao được kiến trúc sư Ngô Viết Thụ phác họa, gồm trường y khoa và một bệnh viện đại học tọa lạc trong khu đất và ruộng nằm sau Bệnh viện Trung ương Huế cho đến đường Nguyễn Huệ.

Trong hồi ký “Bên Giòng Lịch Sử”, Linh Mục Cao Văn Luận, cựu Viện trưởng Đại học Huế cho biết do lúc đó cấp bách mở trường mà chính phủ không còn một ngân khoản nào có thể rút ra để bỏ vào Đại học Y Khoa Huế nên ông đề nghị với Tổng thống Ngô Đình Diệm cho ông lấy số tiền lời 8 kỳ xổ số Kiến

thiết được khoảng 6 triệu đồng để ông có thể bắt đầu xây cất những cơ sở đầu tiên và Tổng thống đã chấp thuận. Công việc được giao cho nhà thầu, xây theo họa đồ của Ngô Việt Thụ.

Thời gian sau, ông lại xin và Tổng thống cấp thêm 10 triệu đồng. LM. Cao Văn Luận cũng cho biết chính phủ Canada với số tiền bán lúa mì thặng dư năm đó, viện trợ cho Y khoa Huế 25 triệu đồng để xây cất trường và 6 triệu cho trường Đại học Khoa học. (2)

Theo thời thế, sự thi công được chia làm 3 đợt.

ĐỢT THI CÔNG LẦN ĐẦU - 1961

Tòa nhà có hình chữ Y cánh dang rộng. Đợt đầu hoàn tất một năm sau, cuối năm 1962, gồm phần sau là thân chữ Y, 3 tầng và cánh trái, phần trước (phía ga Huế) là nhà 4 tầng (thời đó ở Huế chỉ có nhà 3 tầng) chứa nhiều phòng học, phòng thí nghiệm, phòng ngâm xác, mổ xác, văn phòng ở tầng lầu 2, thư viện nằm trên đại giảng đường (ở tầng trệt), góc tây bắc. Trường dọn vào cơ sở mới đầu năm 1963. Đồng thời một tòa nhà 3 tầng với 6 căn hộ cũng được xây cất ở bên con đường dẫn ra cổng sau của trường, (ra đường Nguyễn Huệ) và dành cho các giáo sư người Đức và Pháp cùng gia đình đến giảng dạy và sống tại Huế. Một số thì ở nhà riêng thuộc sở hữu của Đại học Huế hoặc ở tại nhà khách giáo sư đại học, số 2 Lê Lợi, sát cầu ga.

Gần cổng sau lại có nhà bếp và căn hộ cho người cai trường tên là bác Cách và cho nhân viên phụ trách phòng ngâm xác tên Khôi. Trường vẫn còn nhiều đất rộng, là các ruộng trồng rau, lúa. Đến tháng 9/1964 cha Cao Văn Luận từ chức Viện trưởng thì ông cho biết còn luyến tiếc nhiều việc chưa làm xong, nhiều dự trù chưa được thực hiện: Đại học Y khoa với viện trợ của Gia Nã Đại chưa xây cất hết, đại giảng đường của Đại học Khoa học cũng đang còn bỏ dở... Công trình xây cất vẫn được tiếp tục các năm sau, tuy nhiên vì chiến tranh làm

gián đoạn và vật giá leo thang nên đồ án ban đầu bị chậm trễ nhiều và sự xây cất bệnh viện đại học cũng chưa thực hiện được.

ĐỢT THI CÔNG LẦN HAI - 1971

Trước năm 1968, tòa lầu 4 tầng, thân và cánh trái đã hoàn tất, cánh phải của tòa nhà thì đã đắp móng dựng khung sườn, song chưa lợp mái, chưa đổ nền, đúc sàn, chưa xây tường ngăn vách. Đã có hợp đồng cho đầu thầu hoàn tất công trình để đưa vào sử dụng, song nhà thầu không thi công được vì sau biến cố Tết Mậu Thân đầu năm 1968, một số gia đình đồng bào mất nhà cửa, kéo đến trú ở, che bạt, giăng màn, dựng vách phen chiếm cứ tầng trệt cánh phải của tòa nhà nhiều năm, tạo nên một quang cảnh luộm thuộm, nhếch nhác, nhìn mãi quen mắt. Chính quyền địa phương thì tránh nghĩ đến giải tỏa sự chiếm cứ bất hợp pháp bằng biện pháp hành chính cứng rắn hoặc đem lính đến trục xuất đồng bào bằng vũ lực, cho mãi đến lúc GS Nguyễn Mạnh Hùng khéo léo thuyết phục, các gia đình ở đậu nhận thấy ở tạm bợ quá lâu là không hợp lý trong lúc tình hình chung đã yên ổn, nên vui vẻ chịu rời Trường năm 1971. GS Hùng kể lại với tôi như vậy và



GS Nguyễn Mạnh Hùng

ông rất hãnh diện về sự thành công này.

Khoảng đầu năm 1972, GS Nguyễn Mạnh Hùng, giáo sư Dược Lý, lúc đó là Phó Khoa Trưởng (hình bên) thời GS Bùi Duy Tâm là Khoa Trưởng, nhưng không có mặt ở Huế, hỏi ý kiến tôi:

-Nhà thầu đang thi công hoàn tất lầu cánh phải cho Trường cho hay có một số xi măng thặng dư, muốn xây thêm gì thì cho họ biết sớm. Nhà thầu xây dựng các công trình công cộng, chẳng biết có dư vật liệu hay không nhưng luôn sẵn đón lấy lòng trường cơ quan. Tôi ngầm nghĩ (lúc đấy tôi chưa là Khoa Trưởng) rồi đưa ý kiến:

-Hay là anh nói họ xây sân tennis đi, để cho sinh viên chơi, nơi đó rộng, đủ chỗ kìa.

Tôi chỉ tay vào khoảng đất trước mặt trường, giáp với khu bệnh viện Bài Lao. Tuy nhiên tôi thầm nghĩ xây sân tennis cho ra hồn rất nhiều kê và tốn vật liệu. Ấy vậy mà chỉ vài hôm sau tôi thấy thợ đã nện đất rải đá đúc bê tông, tráng xi măng để hoàn thành sân tennis cũng khá nhanh chóng. Đến mùa hè đỏ lửa Quảng Trị năm 1972 công tác xây cất dở chừng lại bị gián đoạn trong nhiều tháng, có lẽ ngót

cả năm cho đến khi tình hình trở lại yên ổn.

ĐỢT THI CÔNG LẦU BA - 1973.

Mùa hè đỏ lửa Quảng Trị 1972, Đại học Huế “kinh cung chi điều” sợ loạn Mậu Thân cũ tái diễn, di tản gấp rút toàn bộ vào Đà Nẵng, lúc tình hình ổn định mới trở ra Huế.

Nhà thầu nối lại thi công và kết quả là đầu năm 1975, cánh phải của tòa lầu, tức là ở phía đông (phía cầu Trường Tiền) hoàn tất được 3 tầng dưới. Tầng trên cao chưa kịp ngăn vách, đặt cửa... thì công việc xây cất bỏ dở vì chiến cuộc ác liệt, Huế thất thủ, thành phố bỏ ngõ. Không như hồi Tết Mậu Thân đầu năm 1968, lần này Huế không hư hại gì, trường Y Khoa cũng vậy.

Thiệt hại độc nhất ở trường là bia tường niệm các giáo sư người Đức bị phá hủy. Năm 1973 Đại học Huế và trường Y Khoa đã tổ chức lễ dựng bia tường niệm để tri ân các giáo sư người Đức có công gây dựng trường và đã bị sát hại trong chiến cuộc Tết Mậu Thân. Bia được dựng ngang với tòa nhà chính của trường trên vỉa hè con đường dẫn ra cổng trước.

Sau ngày 30/4/1975 bia kỷ niệm không thấy còn ở chỗ cũ, các mảnh bê được thấy ở



Lễ Dựng Bia, 1973.- Từ trái qua: TT Hứa YK1, GS LTM Châu, NT Thu Hồng YK9, TT Bích Thủy YK7+ YKH 1973.- Lễ Dựng Bia. Tại cửa hông của trường, nhìn sang trường Cán Sự Y Tế. Từ trái qua, ngồi: Các GS LB Nhân, LX Công, LTM Châu, NM Hùng, LB Vận, đứng: NV Chủ YK4, TT Hứa YK1, NV Bách YK4, TT Ngọc YK7 (áo trắng, dựa tường), NV Thuận YK6.

dưới hồ rau muống bên cạnh. Ngôi nhà lầu số 12 Trưng Trắc ở góc sau của trường là tư thất của Khoa trường trường YK Huế. Ngôi nhà này Đại học Huế vừa thu hồi năm trước, được chuyển giao cho trường Y khoa.

Hè năm 1973, chủ thầu cũng đưa ý kiến dùng vật liệu xây cất thặng dư ở trường, xin phép cho thợ đến xây tại ngôi nhà 12 Trưng Trắc (nay Hai Bà Trưng) một ga ra dài, rộng, mái lợp tấm fibro cement, tường gạch tô vôi, cửa gỗ có khóa, gồm 3 căn rộng rãi trong sân, dựa lưng vào bờ rào trong khi ngôi nhà đã có sẵn một ga ra. Sự xây cất này là ngoài kế hoạch và miễn phí. Một căn ga ra còn để trống thì chủ thầu tự động mang đến đặt một bàn ping pong mới đóng. Tôi đang còn ngạc nhiên thì chủ thầu lại gợi ý tôi muốn đóng salon, tủ kệ, bàn ghế hoặc sửa sang gì thêm thì cho ông biết, đương nhiên là do ông tình nguyện biếu không, song cái gì tôi cũng đã mua sắm từ ngày tôi ở nhà trong bệnh viện. Cái bàn ping pong mới đóng, chủ thầu đã nhờ đem đến thì thôi tôi cũng để đó để có đôi chút té nhị và tôi xem nó là tài sản của trường Y khoa.

Còn tôi, có nhiều cho lắm để làm gì? của tôi làm ra là của thiên trả địa, mọi thứ trong nhà đều mất sạch khi cả Huế hoảng hốt di tản vào Đà Nẵng đầu tháng 3 năm 1975...



Lớp Y Khoa Khóa I, Năm thứ II, Tháng 12 năm 1962
Tại Trường Đại Học Luật, Viện Đại Học Huế

Lê Bá Vận

Chú Thích:

(1) Trường Đại học Luật hiện tại ở đường Võ Văn Kiệt, phường An Tây, Tp. Huế, Thừa Thiên Huế, cách xa địa điểm trường Đại học Luật khoa cũ 4 Lê Lợi khoảng 4 km, đi về hướng sân bay Phú Bài.

(2) Thời đó, năm 1960, lương bác sĩ bộ Y Tế khởi đầu khoảng 9.000 đồng /tháng. Giáo sư Trung học đệ nhị cấp khoảng trên 7.000 đồng/tháng. Ngoài ra còn có phụ cấp gia đình (vợ, con trên, dưới 1000 đồng mỗi người/tháng), phụ cấp chức vụ (hiệu trưởng, giám đốc... 1.000-2.000đồng/tháng).

Bác sĩ ra trường, nhập ngũ lãnh lương Trung úy 6.000 đồng/tháng cộng thêm phụ cấp nghề nghiệp chuyên môn 2.000đ, tổng cộng lĩnh 8.000 đồng/tháng.

Cơm trợ học sinh, sinh viên (ăn và ở) là 500-700 đồng/tháng.